

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2022
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Ngọc và ông Lê Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thanh H, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Yên Tĩnh, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: anh Phùng Văn Th, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Yên Tĩnh, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15/11/2021 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Chị kết hôn với anh Th ngày 25/11/2009, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh. Sau khi kết hôn chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Th được 03 tháng thì gia đình cho vợ chồng ra làm ăn riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên chị có nói thì anh Th đánh chị. Chị đã làm đơn xin ly hôn đến tòa án

nhân dân huyện Sông Lô, nhưng sau anh Th hứa sẽ thay đổi; tuy nhiên sau đó anh Th không thực hiện nên tháng 6/2021 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung tên là Phùng Phương Thảo, sinh ngày 27/7/2010. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng anh Th. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo và tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phùng Văn Th là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Đồng Thịnh và gia đình anh Th (bà Nguyễn Thị Giáp là mẹ đẻ anh Th); hiện anh Th hàng ngày đi làm ăn, nhưng buổi tối và trưa vẫn thường xuyên về nhà bà tại thôn Yên Tĩnh, xã Đồng Thịnh. Các lần Tòa án báo gọi anh Th, Cơ quan Thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận và công khai chứng cứ, thông báo hòa giải đến gia đình anh Th và gia đình đã thông báo cho anh Th, nhưng anh Th vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị H được ly hôn anh Th; giao cho chị H nuôi dưỡng con chung, xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung ...”. Bị đơn là anh Phùng Văn Th có địa chỉ tại xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Th nhưng anh Th cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh Th cư trú và giao cho gia đình anh Th, nhưng anh Th vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Phùng Văn Th là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Chị H đã làm đơn xin ly hôn anh Th nhưng sau khi hòa giải thì vợ chồng về đoàn tụ; tuy nhiên tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên tháng 6/2021 chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Th cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh Th không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị H xin ly hôn anh Th là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của chị H về việc xin nuôi con chung thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị H và anh Th đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa Th niên. Tuy nhiên do hiện nay cháu Thảo là con gái và còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung sau ly hôn nên chấp nhận đề nghị của chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Phùng Văn Th.

Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Phương Thảo, sinh ngày 27/7/2010. Xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0002340 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Đồng Thịnh
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực

